

CHỦ ĐỀ 33: CHÚNG MÌNH THẬT ĐẶC BIỆT

BÀI 1: CHUYỆN CỦA NAM (tiết 1 – 4, SHS, tr. 134 – 136)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ tên chủ đề, trao đổi với bạn về những điểm khác biệt/ đặc biệt của mình và của người khác.
2. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về những cảm giác của mình khi có những điểm khác biệt/ đặc biệt đó.

3. Thông qua việc quan sát tranh minh hoạ bài đọc và tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nhân vật chính và nội dung bài đọc.

4. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.

5. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập, và đặt câu.

6. Chỉ ra được những điểm mạnh, điểm yếu của nhân vật trong bài đọc. Từ đó, liên hệ đến việc trau dồi, luyện tập chăm chỉ để thành công cho bản thân, và bồi dưỡng phẩm chất tự tin vào bản thân, biết nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, và tích cực rèn luyện các điểm mạnh đó qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

7. Luyện tập nhận diện lời nhân vật.

8. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ U và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nhìn – viết đoạn văn.

9. Phân biệt đúng chính tả *ng-/ ngh-* và *dấu hỏi/ dấu ngã*.

10. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

11. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– SHS, VTV, VBT, SGK.

– Tranh minh hoạ chủ đề.

– Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần *im, iem* kèm theo thẻ từ (nếu có).

– Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ

– HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Chúng mình thật đặc biệt* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không). Gợi ý: trò chơi *Gọi tên bạn*. GV tổ chức cho HS gọi tên bạn trong lớp kèm theo một từ miêu tả về vẻ ngoài, tính cách... của bạn ấy (*Vũ cao ráo, Hân tóc dài, Nam vui tính, ...*).

– HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung bài học tuần trước.

2. Khởi động

– HS nghe GV giới thiệu tên chủ đề *Chúng mình thật đặc biệt*. GV tổ chức cho HS nói về những điểm đặc biệt/ khác biệt của bản thân so với mọi người xung quanh. Gợi ý: vẻ ngoài, tính cách, sở thích, thói quen...

– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh gợi ý ở phần khởi động của bài đọc và nói về việc bản thân có thể làm giỏi nhất.

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

– HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV đặt một vài câu hỏi gợi ý để thu hút sự chú ý của HS, VD: “Nam không giải được bài toán. Theo em, Nam sẽ cảm thấy như thế nào?”, “Bảo bảo Nam giỏi môn khác. Vậy em nghĩ Nam giỏi môn học nào?”).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc từ khó đọc như: *chuyện, siêu, hươ, ngoắc tay, luyện tập...*

– HS đọc thành tiếng bài đọc.

– HS giải thích một số từ khó hiểu: *siêu, hươ, tự hào, ngoắc,....*

TIẾT 2

– HS đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *ươ, oăc, im*. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *ươ, oăc, im*. GV hướng dẫn HS đánh vần vần khó, tiếng/ từ chứa vần khó *ươ, oăc*.

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *im, iêm* và đặt câu. VD: “Em thích làm nghề quay phim.”; “Em tập múa kiếm.”;...

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. GV có thể hỏi thêm một số câu hỏi. VD: “Nam cảm thấy như thế nào sau khi được ba an ủi? Tìm từ thể hiện điều đó.”, “Bài đọc khuyên em điều gì?”

Lưu ý: Câu hỏi xác định ý chính của bài đọc được thiết kế trong VBT để HS đánh dấu ✓ vào trước ô trống cho ý mình chọn.

TIẾT 3

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Tô chữ viết hoa chữ U và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ viết hoa chữ U

– HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ *U* (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).

– HS dùng ngón tay viết con chữ *U* hoa lên không khí hoặc mặt bàn.

– HS tô chữ *U* hoa vào VTV. Chú ý các điểm đặt bút và kết thúc, chú ý việc viết liền nét.

b. Viết câu ứng dụng

– HS đọc câu ứng dụng. (GV nói qua về nghĩa của câu ứng dụng.)

– HS quan sát GV viết chữ *Ước*.

– HS quan sát cách GV viết phần còn lại.

– HS viết câu ứng dụng vào VTV.

– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

4.2. Chính tả nhìn – viết

- HS đọc lại đoạn văn được yêu cầu viết chính tả.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai. VD: *vượt, chăm chỉ, luyện tập...*
- HS nhìn và viết đoạn văn vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập chính tả có quy tắc. HS nhắc lại quy tắc chính tả *ng-/ ngh-*. Yêu cầu HS tìm thêm tiếng/ từ khác thể hiện quy tắc.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.
- HS thực hiện bài tập.
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

Lưu ý: Nếu còn thời gian, HS có thể thực hiện bài tập chính tả phương ngữ còn lại hoặc chuyển sang tiết thực hành/ giờ học buổi chiều.

TIẾT 4

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo

- HS quan sát tranh và câu hỏi gợi ý.
- HS thực hiện yêu cầu của hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ.

5.2. Viết sáng tạo

- HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

6. Hoạt động mở rộng

- HS hát bài *Hoa tay* của nhạc sĩ Đâu Kinh Luân.
- HS nhận ra sự cần thiết của việc chăm chỉ luyện tập. VD: “Theo mẹ của bạn nhỏ trong bài hát, muốn vẽ giỏi/ vẽ đẹp thì em cần làm gì?”, “Có phải cứ có hoa tay thì sẽ vẽ đẹp không?”. Nếu HS chưa biết hoa tay, GV giải thích nghĩa của từ *hoa tay* (vân tay hình tròn đều, khép kín ở đầu mỗi ngón tay).

7. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các nhân vật trong bài, chi tiết em thích,...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Mọi người đều khác biệt*).

BÀI 2: MỌI NGƯỜI ĐỀU KHÁC BIỆT (tiết 5 – 8, SHS, tr. 137 – 139)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội và ngôn ngữ của bản thân, từ việc trao đổi với bạn về ngoại hình, sở thích,... nhận ra được mỗi người đều có sự khác biệt.
2. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
3. Luyện tập khả năng nhận diện văn thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó.
5. Viết đúng kiểu chữ hoa chữ *V* và câu ứng dụng. Thực hành kỹ năng nghe – viết đoạn văn.
6. Phân biệt đúng chính tả *r-/g-* và *dấu hỏi/ dấu ngã*.
7. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.
9. Bồi dưỡng phẩm chất tự tin: hiểu biết về những điểm khác biệt của mình so với với những người xung quanh và tự tin với những điểm khác biệt đó.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGK.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh họa tiếng/từ có vần *iêt, iêc* kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Chúng mình thật đặc biệt* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm, đọc và trả lời câu hỏi khởi động trong SHS. (Gợi ý: GV hướng dẫn HS cách hỏi bạn để tìm được thông tin theo yêu cầu.)
- HS so sánh thông tin vừa tìm được của bạn với những thông tin tương tự của bản thân. Từ đó, rút ra những điểm khác biệt giữa mình và bạn.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu.
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *riêng, loắt choắt, ...*
- HS đọc thành tiếng bài đọc.
- HS giải thích nghĩa của từ khó hiểu: *loắt choắt, mùa dèo, phong phú, ...*

TIẾT 2

- HS đọc thầm lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *oăt, iêt*. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *oăt, iêt*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *iêt, iêc* và đặt câu. VD: “Em thi viết chữ đẹp.”; “Em xem biểu diễn xiếc.”; ...
- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

TIẾT 3

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.2. Tô chữ viết hoa chữ V và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ viết hoa chữ V

- HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ *V* (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).
- HS dùng ngón tay viết con chữ *V* hoa lên không khí hoặc mặt bàn.
- HS tô chữ *V* hoa vào VTV. Chú ý các điểm đặt bút và kết thúc.

b. Viết câu ứng dụng của chữ V

- HS đọc câu ứng dụng. (GV nói qua về nghĩa của câu ứng dụng.)
- HS quan sát GV viết chữ *V*.
- HS quan sát cách GV viết phần còn lại.
- HS viết câu ứng dụng vào VTV.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

4.2. Chính tả nghe – viết

- HS đọc lại đoạn văn được yêu cầu viết chính tả.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai, VD: *riêng biệt, hay, giỏi, ...*
- HS nghe GV đọc và viết đoạn văn vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập được giao. Tuỳ đặc điểm phương ngữ của HS trong lớp hoặc nhóm, GV giao bài tập tương ứng.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.
- HS thực hiện bài tập vào vở.
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

TIẾT 4

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo

- HS trao đổi trong nhóm nhỏ yêu cầu của hoạt động. GV hướng dẫn HS động não suy nghĩ về những thói quen tốt của bản thân. GV gợi ý HS đọc phần “mách nước” của anh bút chì để tìm ra những thói quen tốt của mình.
- HS quan sát tranh gợi ý, chú ý phân làm mẫu của hai bạn HS.
- HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

5.2. Viết sáng tạo

- HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết theo mẫu câu được yêu cầu. (Gợi ý: GV hướng dẫn HS viết điểm khác biệt của bản thân sau cụm từ “Em có...”).
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

6. Hoạt động mở rộng

- HS hát bài *Trái đất này là của chúng mình* của nhạc sĩ Trương Quang Lục, lời Định Hải.
- HS nhận ra ý nghĩa của việc nhận ra sự khác biệt và tôn trọng sự khác biệt. VD: “Lời bài hát nói đến sự khác biệt về điều gì giữa các bạn nhỏ?”, “Điều đó có làm các bạn nhỏ không thích nhau không?”, “Tìm từ ngữ/ câu hát thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt.”.

7. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các nhân vật trong bài, chi tiết em thích, ...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Ước mơ nào cũng quý*).

BÀI 3: ƯỚC MƠ NÀO CŨNG QUÝ (tiết 9 – 10, SHS tr. 140 – 141)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân và việc quan sát tranh minh họa, thảo luận, đánh giá về công việc mơ ước.
2. Đọc trơn bài thơ, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu, chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ.
3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm trong bài và ngoài bài từ ngữ chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Chỉ ra được mọi mơ ước đều đáng quý như nhau.
5. Trao đổi với bạn về mơ ước của mình.
6. Bồi dưỡng phẩm chất tự tin về chính mình, biết tôn trọng ước mơ của mình và của các bạn, hiểu rằng cần rèn luyện để đạt được ước mơ qua hoạt động luyện nói, nghe, đọc hiểu.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, SGK.
- Một số tranh ảnh có trong SHS được phóng to; hình minh họa từ ngữ chứa tiếng có vần **uy, ui** kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi cách ngắt nhịp, ngưng nghỉ khi đọc bài thơ *Ước mơ nào cũng quý*.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Chúng mình thật đặc biệt* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung bài học trước.

2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa bài thơ và nói về các sự vật, hoạt động, trạng thái trong tranh. HS trả lời câu hỏi khởi động.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu. **Lưu ý:** GV nhấn mạnh ở những ý thơ chính của bài (*Ước mơ quý như nhau/ Chăm chỉ phải đi đầu*).

- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *ước, nghĩ suy, siêu nhân...*; hướng dẫn cách ngưng nghỉ đúng logic, như *A/ câu hỏi hay thật// Tươi cười/ cô giáo bảo,...*
- HS đọc thành tiếng bài thơ.
- HS giải thích nghĩa của từ khó hiểu (nếu có).
- HS đọc lại bài thơ, tìm tiếng trong bài có chứa vần *uy*. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *uy*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *uy, ui* và đặt câu, VD: “Em ước thành người chỉ huy dàn nhạc.”; “Em mơ làm người lái máy ủi giống cha của em.”;...

TIẾT 2

- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS học thuộc hai khổ thơ cuối.

4. Luyện tập sử dụng câu hỏi và câu trả lời

- HS đọc từ ngữ dưới 3 bức tranh. GV hướng dẫn HS đánh vần và đọc trơn tiếng/ từ chứa vần khó *ec, oong* (xe təc, boong tàu). HS trao đổi trong nhóm nhỏ yêu cầu của hoạt động.
- HS quan sát tranh gợi ý, chú ý phân làm mẫu của hai bạn HS.
- HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

5. Hoạt động mở rộng:

HS chia sẻ một câu chuyện đã đọc (nêu được tên truyện, tên nhân vật trong truyện).

6. Cùng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các nhân vật trong bài, khổ thơ em thích,...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Thực hành*).

BÀI THỰC HÀNH (tiết 11)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc trơn bài về và nhận diện các chi tiết trong bài.
2. Liệt kê các điểm mạnh của những người xung quanh.
3. Đặt câu với những gì vừa tìm được và viết vào vở.
4. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
5. Bồi dưỡng phẩm chất lịch sự: tôn trọng sự khác biệt (điểm mạnh) của những người xung quanh mình thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- VBT, SGK.
- Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Chúng mình thật đặc biệt* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Luyện đọc và mở rộng vốn từ

- HS đọc trơn bài về.
- HS đọc và trao đổi với bạn về nội dung câu hỏi và viết câu trả lời vào vở.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

3. Luyện tập nói, viết sáng tạo

3.1. Nói sáng tạo

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS thực hiện theo nhóm/ cặp yêu cầu của bài tập.

3.2. Viết sáng tạo

- HS nhắc lại cách viết lời giới thiệu và thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

4. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà em cảm thấy hứng thú).
- HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài Kể chuyện).

BÀI 4: KỂ CHUYỆN XE CỨU HOẢ TÍ HON (tiết 12, SHS, tr. 142)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện *Xe cứu hoả Tí Hon*, tên chủ đề *Chúng mình thật đặc biệt* và tranh minh hoạ.
2. Nhớ được các tình tiết, diễn biến theo trật tự xảy ra của câu chuyện.

3. Biết dựa vào tranh minh hoạ, các từ ngữ gợi ý để ghi nhớ nội dung của từng đoạn truyện.

4. Kể từng đoạn của câu chuyện, kể toàn bộ câu chuyện.

5. Trả lời câu hỏi liên hệ bản thân.

6. Bày tỏ cảm xúc của bản thân với từng nhân vật trong câu chuyện.

7. Biết điều chỉnh âm lượng giọng kể của bản thân khi kể trong nhóm nhỏ và trước cả lớp, thể hiện thái độ lắng nghe tích cực.

8. Nhận diện được nội dung câu chuyện, liên hệ bài học trong truyện với bản thân nhằm bồi dưỡng phẩm chất tự tin vào vẻ ngoài của bản thân.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– SHS, SGK.

– Tranh minh hoạ truyện phóng to (nếu có).

Nội dung truyện

Xe cứu hoả Tí Hon

1. Tí Hon là chiếc xe nhỏ nhất của Sở Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy. Mỗi lần có đám cháy, cậu luôn là thành viên dự bị, không được tham gia chữa cháy. Tuy luôn được anh Hai cứu hoả động viên nhưng Tí Hon vẫn rất buồn.

2. Một lần, có đám cháy lớn ở hẻm sâu trong khu phố. Mọi người lo lắng, hốt hoảng, vì không có ai đủ nhỏ để đi vào con hẻm.

3. Lúc này, anh Hai quay sang bảo Tí Hon:

– Bây giờ là lúc cần đến em đó.

Mắt Tí Hon sáng rỡ lên. Cậu nhanh chóng bật đèn, chạy vào dập tắt đám cháy.

4. Mọi người hò reo khen Tí Hon. Giờ thì Tí Hon hiểu rồi. Mỗi người đều được sinh ra cho một nhiệm vụ nào đấy. Mỗi người đều có thể mạnh riêng của mình.

Như Mai

Câu hỏi:

1. Vì sao mọi người hò reo khen Tí Hon?

2. Em cảm thấy thế nào nếu mình nhỏ bé như Tí Hon?

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

– HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Chúng mình thật đặc biệt* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).

– HS nhắc lại nội dung truyện kể tuần trước.

2. Luyện tập nghe và nói

- HS đọc tên truyện *Xe cứu hoả Tí Hon*.
- Dựa vào tranh minh hoạ, dựa vào tên truyện, HS phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện. (Câu hỏi gợi ý: “Trong các bức tranh có những nhân vật nào?”, “Ai là nhân vật chính?” (*xe cứu hoả nhỏ*), “Vì sao bạn ấy được gọi là Tí Hon?” (*vì hình dáng nhỏ bé*), “Câu chuyện diễn ra ở đâu?” (*sở cứu hoả Sở cảnh sát phòng cháy chữa cháy*), “Có những chuyện gì xảy ra?”, “Kết quả ra sao?”...).
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện tập nghe kể chuyện và kể chuyện

- HS nghe GV kể mẫu lần thứ nhất toàn bộ câu chuyện và liên hệ nội dung câu chuyện với những phán đoán lúc trước của mình. GV dùng câu hỏi kích thích phỏng đoán (“Liệu Tí Hon có được tham gia chữa cháy không?”, *có đám cháy ở hẻm sâu* “Phải làm sao bây giờ?”, *Cậu nhanh chóng bấm còi, bật đèn, chạy vào dập tắt đám cháy* “Tí Hon có dập tắt được đám cháy trong hẻm không?”...).
- HS nghe kể lần hai theo từng đoạn và quan sát tranh minh hoạ theo đúng trật tự diễn biến của câu chuyện. GV nhắc HS sử dụng cụm từ gợi ý dưới mỗi tranh để ghi nhớ nội dung truyện.
- HS kể từng đoạn của câu chuyện với bạn trong nhóm nhỏ.
- HS/ nhóm HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp.
- HS nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện (Gợi ý: GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi: “Vì sao mọi người hò reo khen Tí Hon?”. HS nhận xét, đánh giá về các nhân vật/ nội dung câu chuyện.)
- HS thảo luận nhóm về suy nghĩ của bản thân nếu mình có hình dáng/ vẻ ngoài nhỏ bé, khác biệt với mọi người.

4. Cũng cố, dặn dò

- HS nhắc lại tên truyện, nhân vật/ chi tiết HS yêu thích nhất, lí do yêu thích.
- HS đọc, nghe kể thêm truyện ở nhà (Gợi ý: GV hướng dẫn HS đọc mở rộng (tên sách, tên truyện, trang đọc mở rộng).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Buổi học cuối năm*).